TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ** Số: 198/2019/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hạ Hòa, ngày 25 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân M, sinh năm 1987

Bị đơn: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1982

Các đương sự có địa chỉ: Khu 2, xã Q, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Xuân M và chị Đặng Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Trường X, sinh ngày 11/6/2008 và Lê Xuân T, sinh ngày 11/6/2011 kể từ tháng 9/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S cho hai cháu theo từng tháng, mỗi cháu số tiền là 750.000đ (Bẩy trăm năm mươi nghìn đồng), hai cháu bằng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi các cháu thành niên.

Anh M, chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị S và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh M thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Anh M, chị S không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Xuân M nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002003 ngày 09/9/2019 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa. (Xác nhận anh M đã nộp đủ 02 loại án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã Q;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc